| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN TH**<br>**TỈNH B** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 02/2023/HSST
Ngày: 09/01/2023

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TH - TỈNH B**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Văn Tuyên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trần Giai Thưởng.

Bà Vũ Thị Lan Anh.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Tiến Phú - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Th.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Th tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Cao Khải - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09/01/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Th - tỉnh B. Toà án nhân dân huyện Th mở phiên toà xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 104/2022/TLST-HS ngày 05/12/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 113/2022/QĐXXST-HS ngày 26/12/2022, đối với bị cáo:

**PHẠM ĐÌNH Đ**, sinh ngày 24/12/2004.

Trú tại: Thôn X - xã C - huyện L - tỉnh B; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Đình B (Đã chết) và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1973; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn *"Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú"*. Hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

*- Người bị hại:*

+ Ông Nguyễn Trọng Th, sinh năm 1961.

+ Anh Nguyễn Trọng S, sinh năm 1981.

Cùng trú tại: Thôn Th - xã Th - huyện Th - tỉnh B. Đều vắng mặt tại phiên tòa.

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Chị Trần Thị Tr, sinh năm 1989.

Trú tại: Thôn Th - xã Th - huyện Th - tỉnh B. Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1973.

Trú tại: Thôn X - xã C - huyện L - tỉnh B. Có mặt tại phiên tòa.

## NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Đình Đ, sinh ngày 24/12/2004; trú tại: Thôn X - xã C - huyện L - tỉnh B là học sinh Trường đào tạo nhân lực quốc tế AIC ở thôn Kh- xã Th - huyện Th - tỉnh B. Khoảng đầu tháng 8/2022, Đ đến học tập và sinh sống tại phòng 211 của ký túc xá Trường đào tạo nhân lực quốc tế AIC. Do không có tiền tiêu xài cá nhân nên ngày 27/9/2022, Đạt nảy sinh ý định đi bộ một mình từ Trường đào tạo nhân lực quốc tế AIC đến thôn Th - xã Th - huyện Th - tỉnh B với mục đích xem ai có tài sản sơ hở sẽ trộm cắp. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, khi Đ đi đến nhà anh Nguyễn Trọng S, sinh năm 1981 ở thôn Th thì thấy cửa cổng khóa còn cửa nhà tại tầng 1 hé mở nên Đ trèo qua tường vào mở cửa tầng 1 rồi đi vào phòng khách thì thấy không thấy có ai ở nhà. Đ tiếp tục đi vào bên trong thì nhìn thấy chiếc điện thoại nhãn hiệu iPhone 11 màu đen, lắp sim số 0981.456.999 của anh S để ở vách ngăn giữa phòng khách và phòng bếp, Đ đã lấy chiếc điện thoại này cất giấu tại túi quần phía trước bên phải. Sau đó, Đ đi ra ngoài sân đến chỗ nhà để xe thì nhìn thấy có lối sang nhà ông Nguyễn Trọng Th, sinh năm 1961 ở cạnh nhà anh S nên Đ đã đi theo lối sang nhà ông Th đến cửa ra vào nhà ông Th thấy không có ai ở nhà, cửa nhà không khóa. Đ đi vào phòng khách nhà ông Th nhìn thấy trên bàn thờ có số tiền 943.000 đồng để trên đĩa, Đạt lấy số tiền này cất giấu vào túi quần phía trước bên trái và tiếp tục đi đến khu vực cầu thang nhà ông Th vào trong phòng ngủ tầng 1 tiếp tục tìm kiếm tài sản. Tại phòng ngủ tầng 1 nhà ông Th, Đ lấy được số tiền 3.500.000 đồng trong túi áo khoác màu đen treo ở móc áo trong phòng rồi cầm tiền ở tay phải và tiếp tục mở túi xách màu đen để ở trên két sắt thì thấy có 03 phong bì, Đ mở 03 phong bì này ra thì có lần lượt các số tiền là 4.081.000 đồng, 1.640.000 đồng và 1.100.000 đồng. Đ cầm toàn bộ số tiền này vào tay phải rồi tiếp tục tìm kiếm tài sản ở gian phòng chứa đồ giữa phòng khách và phòng ngủ của nhà ông Th thì phát hiện 01 chiếc balô màu đen, Đ cầm vào balô thì nghe thấy có tiếng người ở ngoài sân. Sợ bị phát hiện nên Đ nhanh chóng cầm balo bên tay trái và đi lên cầu thang lên tầng 2 đi vòng ra ban công phía sau sát khu vực bể nước nhà ông Th. Tại đây, Đ mở balô ra thì thấy bên trong có 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng và số tiền 3.500.000 đồng. Đ cho toàn bộ số tiền cầm ở tay phải vào balô rồi trèo xuống bể nước rồi đi ra khỏi nhà ông Th.

Sau khi trộm cắp tài sản xong, Đ tháo sim trong chiếc điện thoại nhãn hiệu iPhone 11 vứt đi rồi đi bộ đến cửa hàng điện thoại Mừng Trang của chị Trần Thị Tr, sinh năm 1989 ở thôn Th - xã Th - huyện Th - tỉnh B bán chiếc thoại này cho

chị Tr với giá là 800.000 đồng. Sau đó, Đ đã tiêu sài cá nhân hết số tiền 12.231.000 đồng rồi đi về phòng 211 của ký túc xá Trường đào tạo nhân lực quốc tế AIC. Tại đây, Đ cất giấu số tiền 943.000 đồng vào trong hòm tôn cá nhân còn 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng và số tiền 2.390.000 đồng thì Đ cất giấu trong chiếc balô màu đen để tại phòng ở ký túc xá.

Đến buổi sáng ngày 28/9/2022, anh S và ông Th phát hiện bị mất trộm tài sản nên làm đơn trình báo đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Th. Cùng ngày, Đ đến Công an huyện Th xin đầu thú về hành vi *"Trộm cắp tài sản"* của bản thân vào ngày 27/9/2022 và tự giác giao nộp số tiền 2.390.000 đồng, 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng, 01 chiếc áo sơ mi dài tay màu nâu, 01 chiếc áo cộc tay màu trắng, 01 chiếc quần đùi màu đen cùng 01 đôi dép màu đen trắng.

Ngày 28/9/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Th ra Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Đ tại phòng 211 của ký túc xá Trường đào tạo nhân lực quốc tế AIC kết quả thu giữ 01 chiếc balô màu đen và số tiền 943.000 đồng. Cùng ngày 28/9/2022, sau khi được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Th thông báo chiếc điện thoại nhãn hiệu iPhone 11 màu đen, không lắp thẻ sim đã mua của Đ là tài sản do trộm cắp mà có, chị Tr đã tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại trên cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Th.

Ngày 29/9/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Th đã ra Yêu cầu định giá tài sản số 167/YCĐG trưng cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Th định giá tài sản là 01 điện thoại nhãn hiệu iPhone 11 màu đen, đã qua sử dụng. Ngày 29/9/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Th ra Kết luận định giá tài sản số : 38/KL-HĐĐG kết luận: Tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 27/9/2022 chiếc điện thoại nhãn hiệu iPhone 11 màu đen đã qua sử dụng có trị giá 8.000.000 đồng.

Ngày 13/10/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Th ra Quyết định trưng cầu giám định số: 205/QĐ-CQĐT trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B giám định 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng do Đ giao nộp có phải vàng không, xác định hàm lượng, trọng lượng? Ngày 14/10/2022, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B có bản Kết luận giám định số: 1658/KL-KTHS kết luận: Chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng gửi giám định có khối lượng 1,0 chỉ; hàm lượng vàng (Au) là 99,99%.

Ngày 18/10/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Th đã ra Yêu cầu định giá tài sản số 174/YCĐG trưng cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Th định giá tài sản là 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng hàm lượng vàng (Au) là 99,99%, khối lượng là 1,0 chỉ. Ngày 25/10/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Th ra Kết luận định giá tài sản số: 41/KLĐG-HĐĐG kết luận: Tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 27/9/2022, chiếc nhẫn có đặc điểm nêu trên có trị giá 5.000.000 đồng.

Đối với chiếc balô màu đen mà bị cáo trộm cắp tại nhà ông Nguyễn Trọng Th, ông Th trình bày nhặt được chiếc balô này ở ven đường trên đường đi làm về, chiếc balô này đã cũ không còn giá trị ông chỉ dùng để đựng đồ đạc cũ trong nhà, ông Th không yêu cầu định giá đối với chiếc baloo này nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Th không yêu cầu định giá.

Với nội dung như trên, bản Cáo trạng số: 106/CT-VKSTT ngày 30/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Th đã truy tố bị cáo Phạm Đình Đ về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Đình Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai nhận tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Th và thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Th đã truy tố đối với bị cáo.

Cũng tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Th thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử sơ thẩm vẫn giữ nguyên quyết định của Viện kiểm sát nhân dân huyện Th đã truy tố đối với bị cáo Phạm Đình Đ. Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Đình Đ phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

**Xử phạt bị cáo Phạm Đình Đ** từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 18 tháng đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc áo sơ mi dài tay màu nâu, 01 chiếc áo cộc tay màu trắng, 01 chiếc quần đùi màu đen và 01 đôi dép màu đen trắng.

Trong phần tranh luận, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Th công bố bản luận tội. Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát, riêng bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt và xử phạt bị cáo mức hình phạt nhẹ nhất.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng và lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay. Thể hiện: Khoảng 13 giờ 30 ngày 27/9/2022, Phạm Đình Đ, sinh ngày 24/12/2004; trú tại: Thôn X - xã C - huyện L - B là học sinh Trường đào tạo nhân lực quốc tế AIC ở thôn Kh - xã Th - huyện Th - tỉnh B đã có hành vi đột nhập vào nhà anh Nguyễn Trọng S, sinh năm 1981 ở thôn Th - xã Th- huyện Th - B trộm cắp tài sản là 01 chiếc điện thoại nhãn

hiệu iPhone 11 màu đen trị giá 8.000.000 đồng theo như Kết luận định giá tài sản số: 38/KL-HĐĐG ngày 29/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Th. Sau đó, Đ tiếp tục đột nhập vào nhà ông Nguyễn Trọng Th, sinh năm 1961 ở cùng thôn Th - xã Th - huyện Th - B trộm cắp tài sản gồm có: Số tiền 14.764.000 đồng và 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng khối lượng 1,0 chỉ; hàm lượng vàng (Au) 99,99% trị giá 5.000.000 đồng theo như Kết luận định giá tài sản số: 41/KL-HĐĐG ngày 25/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Th. Tổng giá trị tài sản mà Đ trộm cắp ngày 27/9/2022 là 27.764.000 đồng.

Tại thời điểm thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản bị cáo Phạm Đình Đ đã được 17 năm 09 tháng 03 ngày tuổi và có đủ khả năng nhận thức, điều khiển hành vi của mình. Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định hành vi của bị cáo Phạm Đình Đ đã phạm tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Th đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, chính xác, đúng người, đúng tội, đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân ở địa phương nên cần phải áp dụng một hình phạt tương xứng với hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng cũng như giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng: Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và chưa có tiền án, tiền sự. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo mới được 17 năm 09 tháng 03 ngày tuổi nhận thức có phần bị hạn chế nên cần áp dụng các quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội để xét xử đối với bị cáo. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và tác động gia đình bồi thường cho người bị hại để khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, đồng thời tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải. Ngoài ra, người bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xin cho bị cáo được hưởng án treo để cải tạo tại địa phương. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử áp dụng khi lượng hình để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, lại có nơi cư trú ổn định, rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù có điều kiện cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong tình hình hiện nay

Ngoài hình phạt chính, tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự còn quy định có thể áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với người phạm tội. Xong xét thấy, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa thành niên, sống phụ thuộc gia đình và không có tài sản riêng nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu iPhone 11 màu đen là tài sản do bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho anh Nguyễn Trọng S. Tại phiên tòa hôm nay, anh S vắng mặt nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và xác nhận đã được trả lại chiếc điện thoại nguyên vẹn không bị hỏng hóc gì, đồng thời không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét. Đối với thẻ sim điện thoại số 0981.456.999 được gắn trong chiếc điện thoại nhãn hiệu iPhone 11 màu đen do bị cáo tháo ra vứt đi không thu hồi lại được, anh S xác nhận đã đi làm lại và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử cũng không đề cập xem xét.

Đối với 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, 01 chiếc ba lô màu đen và số tiền 3.333.000 đồng là tài sản do bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho ông Nguyễn Trọng Th. Còn đối với số tiền 11.431.000 đồng là tài sản do bị cáo chiếm của ông Th nhưng bị cáo đã tiêu xài hết không thu hồi lại được, số tiền này mẹ của bị cáo là bà Nguyễn Thị S đã thay bị cáo bồi thường cho ông Th. Tại phiên tòa hôm nay, ông Th vắng mặt nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và xác nhận đã được trả lại cũng như bồi thường toàn bộ tài sản do bị cáo chiếm đoạt nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với số tiền 800.000 đồng chị Trần Thị Tr đã bỏ ra để mua chiếc điện thoại nhãn hiệu iPhone 11 của bị cáo, nhưng chị Tr không biết đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có. Ngày 28/10/2022, bà Nguyễn Thị S đã thay bị cáo trả lại cho chị Tr đầy đủ số tiền này. Tại phiên tòa hôm nay, chị Tr vắng mặt nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và xác nhận đã nhận đủ số tiền này đồng thời không yêu cầu hay đề nghị gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

Đối với số tiền 12.231.000 đồng mà chị Nguyễn Thị S là mẹ đẻ của bị cáo đã bỏ ra bồi thường và trả thay cho bị cáo. Tại phiên tòa hôm nay, chị S không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền này. Xét thấy, đây cũng là sự tự nguyện của đương sự nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[4] Về vật chứng của vụ án: Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu iPhone 11 màu đen, 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, 01 chiếc ba lô màu đen và số tiền 3.333.000 đồng là tài sản do bị cáo chiếm đoạt. Ngày 12 và 19/10/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Th đã trả lại cho anh Nguyễn Trọng S và ông Nguyễn Trọng Th là chủ sở hữu theo đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

Đối với thẻ sim điện thoại số 0981.456.999 được gắn trong chiếc điện thoại nhãn hiệu iPhone 11 màu đen mà bị cáo chiếm đoạt của anh Nguyễn Trọng S do bị cáo tháo ra vứt đi nhưng không nhớ vị trí ở chỗ nào. Bản thân anh S xác nhận đã đi làm lại thẻ sim này và không yêu cầu nhận lại thẻ sim này. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Th đã tiến hành truy tìm nhưng không thu hồi lại được nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với 01 chiếc áo sơ mi dài tay màu nâu, 01 chiếc áo cộc tay màu trắng, 01 chiếc quần đùi màu đen và 01 đôi dép màu đen trắng mà bị cáo sử dụng khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại nhà anh Nguyễn Trọng S và nhà ông Nguyễn Trọng Th. Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã xác định đây là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên xem xét trả lại cho bị cáo. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay bị cáo xác nhận những tài sản này có giá trị nhỏ và bị cáo không có nhu cầu nhận lại nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của bị cáo không trái quy đinh của pháp luật nên cần xem xét chấp nhận.

[5] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

**Vì các lẽ nêu trên;**

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101; Điều 65; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên bố bị cáo Phạm Đình Đ** phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

**Xử phạt bị cáo Phạm Đình Đ** 09 *(Chín)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Đình Đ cho Ủy ban nhân dân xã C- huyện L - tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 *(Hai)* lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**Về vật chứng của vụ án:** Tịch thu, tiêu hủy 01 *(Một)* chiếc áo sơ mi dài tay màu nâu, 01 *(Một)* chiếc áo cộc tay màu trắng, 01 *(Một)* chiếc quần đùi màu đen và 01 *(Một)* đôi dép màu đen trắng (Theo như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản

số: 28/BB ngày 19/12/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Th với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Th).

**Về án phí:** Bị cáo Phạm Đình Đ phải nộp 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người  có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 *(Mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án.

Riêng những người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 *(Mười lăm)* ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- VKSND huyện Th;
- CA huyện Th;
- Chi cục THADS huyện Th;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**Bùi Văn Tuyên**